

Vũ Đức Nghiêm, Anh Tôi - *Vũ Trung Hiền*

Chương Bốn - Tuổi Hai Mươi

VTH: Chắc là chuyện hấp dẫn lắm?

VDN: Hấp dẫn hay không, anh chưa dám nói. Nhưng đây là chuyện anh ít khi kể với ai. Thuở thanh niên, ai mà không có những quyết định bồng bột?

VTH: Vâng, em nghe anh đây..

VDN: Anh bắt đầu vào học đệ tam, trường trung học Yên Mô, tháng 9 năm 1949. Học được khoảng một tháng, thì ngày 16 tháng 10, năm 1949, quân Pháp nhảy dù xuống Phát Diệm. Anh cả và anh phải tản cư vào Thanh Hóa. Đầu năm 1950, anh đang học ở trung học Nguyễn Thượng Hiền ở Làng Ngò, tức làng Ngô Xá, bên bờ sông Chu, thì một cán bộ chiêu sinh của Việt Minh đến trường, nói chuyện với học sinh. Anh ta có tài ăn nói, và hấp dẫn bọn anh quá. Anh ta kể lại những trận đánh hào hùng với quân Pháp, và khơi dậy trong bọn anh niềm tự hào dân tộc. Do đó, anh và một số bạn Trường Nguyễn Thượng Hiền đã tình nguyện ghi tên theo học khoá 6 Trường Lục Quân Trần Quốc Tuấn...

VTH: Lúc này, anh chưa đầy hai mươi?

VDN: Mới mười chín tuổi rưỡi thôi. Khoảng một tuần sau, bọn anh, những người tình nguyện gia nhập quân đội Việt Minh, tập hợp tại sân trường Nguyễn Thượng Hiền, làm Lễ Xuất Quân. Có cả một cô bạn cùng lớp anh, tên là cô Nhân, tình nguyện nữa. Cô ta sẽ theo ngành y tá cứu thương...

VTH: Lúc đó, anh có biết Việt Minh là Cộng Sản không?

VDN: Hoàn toàn không! Anh và các bạn chẳng biết gì hết. Mình chỉ nghĩ đến niềm tự hào dân tộc, và muốn đất nước được độc lập, quê hương được thanh bình mà thôi.

VTH: Lúc bắt đầu cuộc kháng chiến chống Pháp, để có thể chiêu dụ mọi thành phần quốc gia yêu nước, ông Hồ Chí Minh và những người của ông ta giấu diếm rất kỹ gốc gác của mình. Mãi về sau, khi họ đã đủ mạnh, cộng sản mới dần dần để lộ chân tướng, và bắt đầu thanh trừng, thủ tiêu những thành phần quốc gia trong hàng ngũ của họ...

VDN: Điều này, phải những năm sau đó, anh mới ý thức được. Còn đầu năm 50, thì chỉ có cái bồng bột và hăng say của tuổi trẻ thôi...

VTH: Xin anh mô tả quang cảnh Lễ Xuất Quân ấy.

VDN: Học sinh toàn trường và giáo sư tham dự đầy đủ. Dĩ nhiên có cả đại diện Ủy Ban Hành Chính, Kháng Chiến Tỉnh, và một số cán bộ cao cấp quân đội Việt Minh chủ tọa. Bên cạnh bục gỗ thô sơ dựng giữa sân trường, có một đội kèn trống, và cờ quạt tung bùng. Các nữ sinh tặng

hoa và khăn tay thêu cho những chàng tuổi trẻ lên đường. Những lời động viên hùng hồn của cán bộ lãnh đạo, kèm theo mấy bài thơ, khúc hát tiễn đưa làm nức lòng người ra đi. Đặc biệt nhất là bài hát “Tiễn Biệt Người Dân Quân” của Đỗ Nhuận đã khiến nhiều người cảm khái, rơi lệ:

*Từ nay xa cách quê nhà ta bước đi
Tiếng gọi tòng quân, thôi tạm biệt ly
Tình thương lưu luyến xum vầy, đây có khi
Than thở làm chi, mong đợi làm chi ?
A ! Có người trai tráng hôm nay đi tòng quân,
Vui chinh chiến anh lên đường, chẳng hề nhớ thương,
Chẳng hề vấn vương.
A ! Có người chiến sĩ hôm nay đi lập công,
Vui chinh chiến anh lên đường, chẳng hề nhớ thương,
Chẳng hề vấn vương.*

VTH: Bài hát này có sức cuốn hút mãnh liệt thật!

VDN: Đây là một bằng chứng cho thấy sức mạnh của văn nghệ nói chung, và âm nhạc nói riêng. Bài hát của Đỗ Nhuận đã làm mê hoặc tâm hồn những chàng trai hai mươi thời đó, để họ sẵn sàng hy sinh, không tiếc máu xương ! Họ vui lòng bỏ gia đình và những người thân yêu, lên đường theo tiếng gọi non sông, mà không hề biết mình đã bị Cộng Sản lợi dụng!

VTH: Anh cả có biết anh gia nhập quân đội không?

VDN: Quyết định này, anh không hề cho ai biết.

VTH: Rồi sau buổi Lễ Xuất Quân, anh và các bạn đi đâu?

VDN: Đại đội tân binh các anh, khoảng hơn một trăm người, hầu hết trong lứa tuổi mười chín, đôi mươi, di chuyển theo hướng Tây Bắc, về chiến khu...

VTH: Các anh di chuyển bằng phương tiện gì?

VDN: Chẳng có phương tiện gì hết. Hoàn toàn đi bộ thôi...

VTH: Còn việc ăn uống, ngủ nghỉ dọc đường?

VDN: Ăn uống, thì mỗi đơn vị cất cử người nấu nướng. Chỗ ngủ thì có khi ngủ nhờ nhà dân, có khi ngủ tạm ở đình chùa nào đó thôi.

VTH: Phải mất bao lâu, anh và các bạn mới tới chiến khu?

VDN: Từ Thanh Hoá, thuộc Liên Khu Tư, phải mất cả tháng trời vượt mấy trăm cây số, trèo đèo lội suối, đại đội tân binh mới đến được huyện Đại Từ, khu rừng núi Thái Nguyên. Lúc ấy, khoảng đầu tháng tư, 1950. Đại đội được phân tán thành bốn trung đội. Chương trình huấn luyện gian khổ, nhọc nhằn bắt đầu...

VTH: Chương trình huấn luyện gồm những gì? Các anh có được tập bắn không?

VDN: Bây giờ quân đội Việt Minh còn phôi thai lắm. Trung Cộng vừa mới chiếm Hoa Lục, chưa bắt đầu viện trợ quân sự cho Việt Minh. Nên vũ khí ở trong chiến khu Thái Nguyên này hầu hết là những thứ thời đệ nhất thế chiến. Một số vũ khí cướp được của quân Pháp. Nói chung là trang bị rất sơ sài. Cả trăm tân binh, không ai được cấp súng hết. Giai đoạn đầu, họ đặt nặng phần nhồi sọ chính trị, tập cho mình quen phục tùng. Cũng có phần tập chạy, tập bò dưới dây thép gai, tập ném lựu đạn. Nhưng lựu đạn làm bằng gỗ, và mỗi người được phát một cây gậy, vừa giả làm súng, vừa để tiện trèo đèo vượt suối. Rồi chia phiên trực gác, làm vệ sinh doanh trại. Tóm lại, đây là giai đoạn huấn luyện, cho mình quen với cực khổ thôi...

VTH: Anh ở trong đó bao lâu?

VDN: Như đã kể với em, thoát đầu, Việt Minh dùng chiêu bài dân tộc, đánh đuổi ngoại xâm để khuyến dụ những thanh niên yêu nước theo họ. Nhưng dần dần, anh bắt đầu nhận ra cách phân biệt đối xử của họ...

VTH: Họ phân biệt đối xử như thế nào?

VDN: Họ chia thành phần. Những người là đảng viên, đoàn viên, được đối xử đặc biệt. Những người được coi là cảm tình viên, họ đối xử cũng tốt, tuy không bằng đối với đảng viên, đoàn viên. Nhưng với bọn anh, được coi như thành phần “quần chúng”, họ nghi kỵ, và kỳ thị ra mặt !

VTH: Lúc nào anh mới nhận ra điều đó?

VDN: Chỉ sau khi đã sống ở đó được khoảng bốn tháng. Anh từ từ nhận ra sự bông bột, có thể coi là ngu xuẩn của mình khi đi theo họ. Và anh phác họa một kế hoạch trốn trại...

VTH: Anh có rủ người bạn nào theo anh không ?

VDN: Đây là chuyện sống chết, chứ có phải chuyện chơi đâu ! Ở với những người Cộng Sản, anh không dám tin ai hết. Nhỡ mình bàn với một anh em mình tưởng họ nghĩ như mình, mà họ là cảm tình viên của cán bộ trưởng, thì nếu âm mưu bị phát giác, chuyện bị xử bắn sẽ không tránh khỏi đâu!

VTH: Kế hoạch của anh như thế nào?

VDN: Anh chuẩn bị lương thực, để dành được chừng năm ký gạo, đựng trong túi vải quần ngang vai. Sáng sớm ngày 10 tháng 8, năm 1950, anh lên nhận phiên gác tại ban chỉ huy đại đội 145 từ 3 giờ đến 5 giờ. Đã nhắm hướng từ trước, anh bỏ doanh trại, vượt đường tắt, xuyên núi rừng, băng qua quốc lộ 1, thẳng đường về phía Nam. Anh vừa đi vừa chạy; vì sợ họ đuổi theo bắt lại, thì chỉ có nước tự tử nếu không muốn chết nhục. Anh mãi miết đi, không nghỉ, từ lúc rời trại cho đến xẩm tối, nghĩa là suốt mười ba tiếng đồng hồ, vượt được khoảng bốn năm mươi cây số, thì nhìn thấy những nóc nhà tranh lụp xụp của làng Thanh Cù, huyện Phú Thọ. Tại đây, anh may mắn gặp được bà Phan Văn Thiệu. Ông Thiệu là Thẩm Phán tòa án sơ cấp huyện Giao Thủy,

trước đó bốn năm, khi ông bà tản cư về làng mình. Anh được bà Thiệu cho ăn cơm tối với cá và muối vừng. Ăn xong, anh tạm nghỉ tại đó một đêm, rồi sáng sớm hôm sau, đi tiếp về hướng Nam, không dừng chân suốt dọc đường. Số gạo mang theo, anh gửi biếu lại ông bà Thiệu, để đền ơn ông bà đã cho tá túc; một phần cũng vì muốn cho hành trang nhẹ nhàng, dễ di chuyển hơn...

VTH: Từ Phú Thọ, anh đi qua những đâu nữa?

VDN: Anh đi qua Hòa Bình, Hà Đông, và những địa danh khác nữa, mà đã hơn năm mươi năm nay, anh quên mất rồi. Nhưng toàn đi theo đường mòn, hoặc băng rừng, lội suối thoi.

VTH: Mất mấy hôm, anh mới về đến nơi an toàn?

VDN: Anh trốn đi sáng sớm ngày 10 tháng 8. Mãi tới tối 19 tháng 8, 1950, anh mới về đến chợ Rừng Thông, Thanh Hoá.

VTH: Rồi mấy hôm đó, anh ăn uống ra sao?

VDN: Anh cũng còn được ít tiền, qua một vài hàng quán bên đường, mua mấy củ khoai, chén cháo, nải chuối ăn đỡ. Đến khi hết sạch tiền, thì nhịn đói nhịn khát mà đi. Gặp con suối nào, thì ghé lại vốc nước uống. Cũng may, lúc sắp lả đi vì đói khát, thì anh gặp được hai cô gái giúp anh...

VTH: Anh gặp họ trong trường hợp nào?

VDN: Khi ấy, anh đã rời Phú Thọ được bốn ngày. Tiền mang theo, mua thức ăn hết rồi. Nhưng vẫn phải mãi miết đi. Tối lúc mệt quá, anh phải ngồi dựa gốc cây ven đường, mắt nhắm nghiền, và cảm thấy mình sắp lả đi rồi.

Chợt có tiếng nói cười của mấy cô thiếu nữ từ xa vọng lại. Anh không mở mắt ra nổi nữa, nên cũng không biết bọn họ có mấy người. Chỉ biết có tiếng chân người dừng lại bên cạnh anh. Một giọng nói nhẹ nhàng vang lên “Anh có vẻ ốm hay sao vậy?” Anh lơ đãng mở mắt, thều thào “Không, tôi không ốm đâu. Chỉ đói thôi!” Cô gái mở bị cói, lấy ra hai quả chuối và chiếc bánh đúc, đưa cho anh, dịu dàng “Đây, mời anh dùng tạm, cho đỡ mệt!” Anh giơ tay, nhận món quà tặng quý giá của vị ân nhân chưa hề quen biết, và ăn ngấu nghiến. Ăn vào tới đâu, anh tỉnh lại tới đó. Bây giờ, anh mới để ý, nhận ra đó là hai nàng thiếu nữ, cũng khoảng mười chín hai mươi thoi. Mỗi cô xách một tay nải đựng những hàng hoá hay vật dụng gì, anh cũng không biết, nhưng dường như, họ ở trong toán đi buôn chuyến, đem hàng từ chỗ nọ qua chỗ kia...

VTH: Rồi họ có hỏi han gì anh không? Có biết anh là bộ đội đào ngũ không?

VDN: Không, hai cô ấy chẳng thắc mắc gì cả. Anh cũng không cho họ biết sự thật, chỉ nói mình là học sinh ở làng Ngò, Thanh Hoá, lên vùng Việt Bắc thăm họ hàng, và đang trên đường trở về quê thoi. Suốt mấy hôm đi chung đường, cho đến lúc chia tay, họ cũng chẳng bao giờ ngờ rằng đang giúp một anh chàng đào ngũ, và có thể bị kết tội đồng lõa, nếu chẳng may, anh bị bắt lại!

VTH: Anh đi chung với họ hai ba ngày, việc ăn uống ngủ nghỉ ra sao?

VDN: Hai cô thiếu nữ đó đi buôn, nên họ có đem theo tiền ăn đường. Đến bữa, họ mua thức ăn, và chia phần cho anh. Thường là chỉ ăn bữa tối thôi...

VTH: Vào quán ăn, hay ăn ở đâu?

VDN: Buổi tối, bọn anh ghé vào nhà trọ, thường là ở một làng xã nào đó, hoặc của dân Hà nội tản cư, xin tá túc. Hai cô gái trả tiền cho bà chủ nhà, và họ nấu cơm cho mình ăn. Tạm trú một đêm, sáng hôm sau đi tiếp...

VTH: Có chút cảm tình gì nảy nở trong mấy ngày gặp gỡ chẳng?

VDN: Hoàn toàn không. Anh nghĩ đến hai thiếu nữ đó như hai vị thiên sứ Chúa sai đến cứu giúp anh. Bây giờ, nghĩ đến họ, anh vẫn thấy lòng rung rung cảm động, vì sau đó chẳng bao giờ có dịp gặp nữa!

VTH: Anh có nhớ tên họ không?

VDN: Ngay cả đến tên hai cô đó, bây giờ anh cũng không còn nhớ được nữa ! Chia tay nhau ở khúc đường nào, anh cũng chẳng rõ. Nhưng tận đáy lòng anh, không sao quên được những “bát cơm Phiếu Mầu” và ân tình họ dành cho anh ! Đến nay, đã hơn năm mươi năm rồi, anh vẫn nhớ ơn hai cô gái đó. Rất tiếc, chẳng bao giờ gặp lại để tỏ lòng biết ơn của mình!

VTH: Khi về tới Thanh Hoá, anh ở đâu?

VDN: Thanh Hoá là nơi hai cụ nhạc anh tản cư về, sau khi rời Hà nội. Tại đây, anh được tin ông nội mất. Anh bật khóc, nhớ lại hình ảnh sau cùng, khi ông nội tiễn chân anh ngoài Bến May. Trong tai anh văng vẳng bài thơ “Nhớ Ông”, anh đã học thuộc lòng hơn mười năm trước đó:

*Bây giờ, ông ở phương nào
Bỏ con ở lại làm sao cho đành!
Trên đầu mái tóc còn xanh,
Vắng ông, con biết học hành ra sao?
Ông ơi, ông ở phương nào,
Sao ông chẳng bế con vào lòng ông?
Mỗi khi trời gió đêm đông,
Cho tim con bớt lạnh lùng, ông ơi!*

VTH: Anh ở Thanh Hoá bao lâu?

VDN: Cũng chỉ mấy hôm thôi. Anh tạm trú ở nhà hai cụ mục sư, bố mẹ của chị. Lúc bấy giờ, tuy chưa chính thức làm đám hỏi, hai cụ cũng coi anh như con vậy.

VTH: Anh có được phép dẫn chị đi ra phố, hay đi dạo chơi không?

VDN: Cái đó, chắc chắn là không rồi. Lúc ấy, chị cũng phải đi theo bà chị ruột đi bán vải ở các chợ, khi thì đi chợ chính ở Rừng Thông, lúc thì ở mấy chợ miền quê lân cận. Nên chỉ đến tối,

trong bữa ăn gia đình, anh mới thấy mặt chị thôi. Ở được vài hôm, anh nghe tin anh cả và anh Chinh cũng tản cư về gần đó, anh xin phép hai cụ mục sư đi tìm...

VTH: Anh gặp anh cả và anh Chinh ở đâu?

VDN: Anh chỉ nghe nói là anh cả đang làm việc ở toà án gần Nông Công thôn. Anh vừa đi, vừa hỏi thăm. Tới chợ Hậu Hiền, bên bờ sông Chu, thì may quá, anh gặp anh Chinh ngoài đó. Anh Chinh dẫn anh về nhà trọ gặp anh cả. Ba anh em vui mừng chuyện trò không dứt trong buổi hội ngộ, sau nửa năm xa cách...

VTH: Rồi anh có ở lại Hậu Hiền với anh cả không?

VDN: Không. Anh cả khuyên anh và anh Chinh nên về Hoàn Nha, thăm cha mẹ, rồi xin phép cha mẹ lên Hà nội học. Thế là sau mấy hôm ở chơi với anh cả, anh và anh Chinh lên đường trở về quê. Đó là một ngày cuối tháng 8, năm 1950...

VTH: Có phải đó là lúc hai anh về đến nhà, kéo em ra, đếm răng không?

VDN: Em nói đúng. Anh ở Hoàn Nha thăm cha mẹ, chơi với các em mấy ngày, rồi đầu tháng 9/1950, anh cùng anh Chinh lên Hà nội học tiếp. Trước ngày hai anh đi, mẹ mua vài kaki, may cho hai anh em mỗi người một bộ quần áo.

VTH: Lên Hà nội, hai anh ở trọ nhà ai, và đi học trường nào?

VDN: Ở trọ nhà chú thím Ngọc, trên đường Gia Long. Lúc ấy, chú đang làm cho Sở Thuế. Anh Chinh học đệ tứ trường Nguyễn Trãi, chuẩn bị thi Trung Học Phổ Thông. Anh may mắn thi đậu vào lớp đệ nhị Chu Văn An. Chẳng hiểu sao, anh được xếp vào lớp đệ nhị B. Học thử được một vài tuần, anh thấy mình như đang cố bơi, và sắp chìm rồi, vì anh vốn rất dốt Toán ! Anh về nhà, thưa với chú Ngọc. Chú đến trường, xin với ông thanh tra Đỗ Trí Lễ, để anh được đổi sang ban C, vì anh tương đối khá hơn về Quốc Văn và Sinh Ngữ. Nhờ đó, cuối niên khoá 1950-1951, anh thi đậu Tú Tài phần I.

VTH: Tú Tài phần II, anh có tiếp tục học ban C không?

VDN: Có. Nhưng vào học được chừng một tháng, cũng như hầu hết các thanh niên thời ấy, anh nhận được giấy gọi nhập ngũ.

VTH: Vậy là anh phải “xếp bút nghiên theo việc đao cung”?

VDN: Dĩ nhiên rồi. Tất cả các bạn trong lớp anh đều hăng hái đáp lại tiếng gọi non sông. Bọn anh đến trình diện ở Đệ Tam Quân Khu. Anh còn nhớ ông đại úy trưởng phòng nhân viên ở đây tên là Vương Văn Chừ. Không khí rất sôi nổi. Những chàng trai hai mươi non nóng muốn bước vào nếm thử đời sương gió nơi chiến trường lửa đạn...